

**TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-... ..., ngày ... tháng ...năm

**BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
6 tháng; báo cáo năm ...**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

a) Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

d) Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

2. Bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình:

a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo (Ban Quản lý) xã và bố trí cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới của xã.

b) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; sự phối hợp giữa các cấp, ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình (đã được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn xã

1.1. Nội dung thành phần số 1: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế xã hội gắn với quá trình đô thị hoá: Quy hoạch (Tiêu chí số 01)

1.2. Nội dung thành phần số 2: Phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn, đô thị và kết nối các vùng miền.

1.2.1. Tiêu chí giao thông (Tiêu chí số 2)

1.2.2. Tiêu chí thủy lợi (Tiêu chí số 3)

1.2.3. Tiêu chí điện (Tiêu chí số 4)

1.2.4. Tiêu chí trường học (Tiêu chí số 5)

1.2.5. Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 6)

1.2.6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí số 7)

1.2.7. Thông tin và truyền thông (Tiêu chí số 8)

1.3. Nội dung thành phần số 3: Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn,... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

1.3.1. Tiêu chí thu nhập (Tiêu chí số 10)

1.3.2. Lao động (Tiêu chí số 12)

1.3.3. Tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (Tiêu chí số 13)

1.4. Nội dung thành phần số 4: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi.

1.4.1. Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9)

1.4.2. Tiêu chí nghèo đa chiều (Tiêu chí số 11)

1.5. Nội dung thành phần số 5: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

1.5.1. Tiêu chí giáo dục và đào tạo (Tiêu chí số 14)

1.5.2. Tiêu chí Y tế (Tiêu chí số 15)

1.6. Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng dẫn bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

Tiêu chí văn hóa (Tiêu chí số 16):

1.7. Nội dung thành phần số 7: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm (Tiêu chí số 17):

1.8. Nội dung thành phần số 8: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ

sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

- Ưu tiên phát triển hệ thống đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính.

- Dịch vụ viễn thông, internet: Mạng lưới cáp quang được triển khai đến % hộ gia đình sử dụng đường truyền Internet băng rộng cáp quang.

- Hệ thống truyền thanh và hệ thống loa đến các bản: .../... bản trên địa bàn xã đã có hệ thống truyền thanh cơ sở đem đến cho nhân dân địa phương những thông tin bổ ích, tham gia một cách tích cực và hiệu quả vào các hoạt động trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý, điều hành tại xã: công nghệ thông tin đáp ứng các điều kiện trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

1.9. Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

- *Tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (Tiêu chí số 18)*

1.10. Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Tiêu chí Quốc phòng và An ninh (Tiêu chí số 19)

1.10. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM

- Số tiêu chí đạt chuẩn

3. Kết quả thực hiện xây dựng bản nông thôn mới nâng cao

(Chi tiết theo Phụ biểu số 13 kèm theo)

4. Kết quả huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực

a) Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn:

Ngân sách Trung ương (*Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp*); ngân sách tỉnh, huyện, xã; vốn lồng ghép các chương trình, dự án; tín dụng; đầu tư của doanh nghiệp; đóng góp của người dân (*nếu có*).

(Chi tiết theo Phụ biểu số 10 kèm theo)

b) Kết quả thực hiện các nguồn vốn

(Chi tiết theo Phụ biểu số 11 và 12 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM.../NĂM...

I. MỤC TIÊU *(Áp dụng cho báo cáo năm)*

1. Mục tiêu chung.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Số tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.
- Số bản đạt chuẩn nông thôn mới, đạt nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu;

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai
Chương trình

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH *(Áp dụng cho báo cáo năm)*

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn.

2. Cơ cấu nguồn lực:

- a) Vốn ngân sách trung ương bố trí trực tiếp *(Vốn đầu tư, vốn sự nghiệp)*;
- b) Vốn ngân sách địa phương các cấp *(tỉnh, huyện, xã)*;
- c) Vốn lồng ghép;
- d) Vốn tín dụng;
- đ) Vốn doanh nghiệp;
- e) Vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

3. Dự kiến kế hoạch vốn theo các nội dung thực hiện

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)